

Số: 10/2025/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: 266-268 N, Phường H, Thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N, Quyền tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Xuân T, chức vụ trưởng phòng giao dịch Chư Sê.

Địa chỉ: 749-751 V, xã S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: : Ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1

Địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng S** thông qua **Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai** - Phòng giao dịch S số tiền gốc là 590.000.000đ (Năm trăm chín mươi triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày 08/9/2025 là 500.723.406 đồng (Năm trăm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 08/9/2025 là 1.090.723.406 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền: Ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng S** thông qua **Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai** - Phòng giao dịch S số tiền gốc là 590.000.000đ (Năm trăm chín mươi triệu đồng) và lãi tạm tính đến ngày

08/9/2025 là 500.723.406 đồng (Năm trăm triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 08/9/2025 là 1.090.723.406 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 08/11/2025 (Dương lịch)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành là ngày 08/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng S thông qua Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai thì ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 đồng ý để ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 1018/2015/PGD-CS ngày 14/10/2015 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 ngày 14/10/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng P giữa Ngân hàng S – Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch S và ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 066015 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/11/2006, thửa đất số 04, tờ bản đồ 71 tại xã P huyện P, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 258656 do Sở UBND huyện P cấp ngày 28/4/2009, thửa đất số 94, tờ bản đồ 10 tại xã P huyện P, tỉnh Gia Lai.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí là 22.360.851 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm một đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn Ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.360.851 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn tám trăm năm một đồng).

Hoàn trả cho [Ngân hàng S](#) thông qua [Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai](#), số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 21.102.636 đồng (Hai mươi một triệu một trăm lẻ hai nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007023 ngày 24/10/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi Hành án Khu vực 8 - tỉnh Gia Lai).

Về chi phí Tố tụng: Ông Nguyễn Minh T và bà Lê Thị T1 có nghĩa vụ chung thanh toán lại cho [Ngân hàng S](#) thông qua [Ngân hàng S chi nhánh Gia Lai](#), số tiền là 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng